TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 259/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trương Văn M, sinh năm 1952
Địa chỉ: Số 256/25A, đường P, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị N, Sinh năm 1955
Địa chỉ: Số 256/25A, đường P, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy trích lục kết hôn số 3722/TLKH-BS ngày 12/12/2018 do Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị N, nên quan hệ hôn nhân của ông Minh và bà Nguyệt là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị N đều xác nhận do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và bất đồng về kinh tế và cách nuôi day con cái dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ năm 2009 cho đến nay ông M và bà Nđã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông M và bà Nlà hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông M và bà N đều xác nhận quá trình chung sống có 01 con chung tên Trương Ngọc K, sinh ngày 12/10/1982 (đã trưởng thành).

[4] Về tài sản chung: Ông M và bà N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông M, bà N phải chịu nhưng do ông Minh và bà Nguyệt là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 thì ông Minh và bà Nguyệt được miễn án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Ngọc K, sinh ngày 12/10/1982 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Ông M và bà N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị Nđược miễn nộp.

Hoàn trả lại cho ông Trương Văn Mvà bà Nguyễn Thị Nsố tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu tiền số 0021840 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Phan Thị Hoa